TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 14/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Kim Hoa;

2. Ông Hoàng Văn Vĩnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST - HS ngày 18/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo: Họ và tên: Lò Văn M. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 27/07/1998, tại thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Họ và tên cha: Lò Văn S, sinh năm 1979. Họ và tên mẹ: Chu Thị T, sinh năm 1980. Vợ: Lò Thị H (đã ly hôn). Con: Chưa có. Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt Lò Văn M 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đã chấp hành xong (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2024. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Y, có mặt.

** Các Bị hại:*

- Ông Đồng Văn T1, sinh năm 1969, trú tại bản Ngoa, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- Ông Lường Văn S1, sinh năm 1972, trú tại tổ A, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- Anh Lường Văn T2, sinh năm 1990, trú tại tổ G, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

** Những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đinh Văn C, sinh năm 1981, trú tại tổ B, phường P, thị xã N, vắng mặt.

- Chị Lê Thị Thu H1, sinh năm 1995, trú tại tổ E, phường T, thị xã N, vắng mặt.

- Ông Lò Văn S, sinh năm 1979 (bố đẻ bị cáo), nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng nên Lò Văn M đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền mua ma túy và chi tiêu cá nhân cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 17/8/2024, Lò Văn M một mình đi bộ từ nhà ở thôn B, xã N đến quảng trường G (Cánh Đ) thuộc tổ T, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Tại đây M nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 21V5-0537 của anh Lường Văn S1 (sinh năm 1972, trú tại tổ A, phường T, thị xã N) dựng trên vỉa hè, không có người trông coi nên M sử dụng chìa khoá có sẵn cắm vào ổ khoá điện của xe mở thử thì thấy được, M nổ máy điều khiển xe đến bờ đê suối T thuộc bản Chao Hạ 2, xã N, thị xã N dùng tay giật cánh yếm, tháo gương và bóc bộ tem xe vứt xuống bờ suối, tháo biển số cho vào cốp rồi điều khiển xe mô tô về nhà Lò Văn K (sinh năm 1999, trú tại tổ C, phường T, thị xã N) ngủ nhờ qua đêm. Sáng hôm sau M điều khiển xe lên nhà anh Đinh Văn C (sinh năm 1981, trú tại tổ B, phường P, thị xã N để cắm xe cho anh C, nhưng anh C không nhận cắm. Do đã quen biết từ trước nên M đã vay của anh C 2.000.000đ và để xe lại làm tin, anh C đồng ý. Có được tiền M đi bộ lên khu vực thôn N, xã N, thị xã N mua 500.000đ tiền ma tuý loại Heroin của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ để sử dụng, số tiền còn lại M đã chi tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 25/8/2024, M một mình đi bộ lên khu vực bản Đình Cại, xã H, thị xã N thì nhìn thấy trong lán xây dựng có nhiều xe mô tô, nhưng không có ai trông giữ nên M đã đi vào sử dụng chìa khoá có sẵn mở khóa điện và trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 21K1-143.40 của anh Lường Văn T2 (sinh năm 1990, trú tại tổ G, phường C, thị xã N). Sau khi lấy được xe đi ra khỏi lán một đoạn M nổ máy xe đi đến nhà anh Lò Quốc T3 (sinh năm 1989, nhà ở thôn Đ, xã N, thị xã N), M đã dùng kìm có trong cốp xe tháo biển số xe để vào nhà anh T3 còn kìm thì cất vào cốp xe sau đó điều khiển xe đến nhà anh Đinh Văn C xin cắm nhưng anh C không nhận nên M đã điều khiển xe lên nhà ông Đồng Văn S2 (sinh năm 1976, trú tại bản Lốm, xã H, thị xã N) để chơi và xin cơm ăn. Sau khi ăn uống xong đợi ông S2 đi ngủ trưa M lấy tuốc lơ vít ở bàn và tháo yếm xe nhưng gây ra tiếng động nên đã bị ông S2 đuổi đi. Thấy vậy, M để 02 yếm xe đã tháo tại khu vực gầm sàn nhà ông S2 cất tuốc lơ vít vào cốp xe và điều khiển xe ra khu vực bờ suối T, thuộc bản L, xã P, thị xã N. Tại đây M dùng tuốc lơ vít và kìm tháo các phụ kiện của xe vứt ở bờ suối rồi mang đến quán sắt vụn ở tổ E, phường T, thị xã N bán cho chị Lê Thị Thu H1 (sinh năm 1995, trú tại tổ E, phường T, thị xã N) với giá 800.000đ. Có tiền M đi bộ lên khu vực cầu treo thuộc thôn N, xã

N mua 500.000đ ma tuý, loại Heroine của 01 người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ, số tiền còn lại M đã tiêu sài cá nhân hết. Số ma tuý mua được M đã một mình sử dụng hết.

Lần thứ ba: Với cách thức như trên sáng ngày 27/8/2024 M đi đến cánh đồng ở bản N, xã P, thị xã N, tại đây M nhìn thấy trên bờ ruộng có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu MERITUS, màu đen, biển số 21B1 - 031.80 của anh Đồng Văn T1 sinh năm 1969, trú tại bản Ngoa, xã P, thị xã N, quan sát thấy không có người trông coi nên M đã trộm cắp rồi mang xuống bán cho chị Lê Thị Thu H1 ở phường T, nhưng chị H1 không mua nên M đã điều khiển xe đến nhà ông Đồng Văn S2 ở bản L, xã H thì bị Công an phát hiện, triệu tập về làm việc.

Tại Cơ quan Điều tra Lò Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số18/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận: *"Giá trị thực tế của mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu đen, biển số 21V5 - 0537 là 4.100.000 đồng; Giá trị thực tế của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển số 21K1 - 143.40 là 5.125.000 đồng; Giá trị thực tế của xe mô tô nhãn hiệu Meritus, màu sơn đen, biển số 21B1-031.80 là 2.175.000 đồng. Tổng giá trị của 03 tài sản trên tại thời điểm định giá là 11.400.000 đồng".*

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS - NL ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đề nghị hay yêu cầu gì nên không xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại đã nhận được tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm, những người có quyền lợi liên quan cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lò Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở của những chủ sở hữu tài sản, trong 03 ngày, 17/8/2024; 25/8/2024 và 27/8/2024 Lò Văn M đã 03 lần trộm cắp 03 chiếc xe mô tô, mục đích để bán lấy tiền ăn tiêu, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ 00 Ngày 17/8/2024 tại khu vực quảng trường G (Cánh Đ), thuộc tổ T, phường T, thị xã N, M trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 21V5-0537 của anh Lường Văn S1 trú tại tổ A, phường T, trị giá là 4.100.000đ sau đó mang đi làm tin để vay 2.000.000đ;

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ 30 sáng ngày 25/8/2024 tại khu vực thôn Đ, xã H, thị xã N trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát số 21K1- 143.40 của anh Lường Văn T2 trú tại tổ G, phường C, chiếc xe có trị giá là 5.125.000đ sau đó tháo bỏ một số phụ tùng rồi mang đi bán được 800.000đ.

Lần thứ ba: Trong buổi sáng ngày 27/8/2024, tại khu vực cánh đồng bản Ngoa, xã P, thị xã N trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MERITUS, màu đen, biển kiểm soát số 21B1- 031.80 của anh Đồng Văn T1 trú tại bản Ngoa, xã P, chiếc xe có trị giá là 2.175.000đ, khi đang mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Tổng giá trị 03 (ba) chiếc xe mô tô Lò Văn M trộm cắp nêu trên có giá trị là 11.400.000đ.

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó bị cáo Lò Văn M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Quyền sở hữu tài sản của mọi tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này với lỗi cố ý, đây là tình tiết tăng nặng:" *Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000đ, đây là tình tiết tăng nặng:" *Phạm tội hai lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã kịp thời thu giữ trả lại cho người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình trực tiếp là bố đẻ bị cáo là

ông Lò Văn S khắc phục, sửa chữa số xe mô tô bị hư hỏng; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*", " *Thành khẩn khai báo*", "*Tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả*" được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo.

- Về nhân thân: Lò Văn M là thanh niên nhưng không chịu làm ăn lương thiện, nghiện ma túy từ năm 2020, trong thời gian ngắn đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2022, bản thân Lò Văn M đã bị Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số: 29/2022/HS-ST ngày 18/11/2022, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong bản án, nhưng chưa từ bỏ được ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục đối với những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Xét bị cáo Lò Văn M không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những bị hại ông Lường Văn S1, anh Lường Văn T2 và ông Đồng Văn T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, những người có quyền lợi liên quan anh Đinh Văn C, chị Lê Thị Thu H1 cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại các khoản tiền cho bị cáo vay và mua xe mô tô, nên trách nhiện dân sự đối với bị cáo không đặt ra.

* Vật chứng của vụ án là: 01 (một) chìa khoá xe mô tô, thân chìa làm bằng kim loại màu sáng có chữ GL; đuôi chìa khoá làm bằng nhựa màu đen, có chữ Honda. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Lò Văn S- bố đẻ bị cáo, cần trả lại cho ông Lò Văn S.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với chị Lê Thị Thu H1 là người mua xe máy của bị cáo và Anh Đinh Văn C là người cho bị cáo vay tiền, giữ chiếc xe mô tô mà bị cáo trộm cắp được để làm tin. Kết quả điều tra chị H1 và anh C khi mua xe và giữ xe mô tô của bị cáo đều không biết những chiếc xe đó là do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT Công an thị xã N không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Ông Lò Văn S chủ sở hữu chiếc chìa khóa xe mô tô mà bị cáo dùng nó để mở khóa xe mô tô để trộm cắp, do bị cáo tự ý lấy chìa khóa để sử dụng, ông S không biết nên không phạm tội cùng bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn M: **01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27 tháng 8 năm 2024.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ông Lò Văn S 01 (một) chìa khoá, thân chìa làm bằng kim loại sáng màu có chữ GL; đuôi chìa khoá làm bằng nhựa màu đen, có chữ Honda.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 18/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N *và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đặng Quốc Hưng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an thị xã N.Lộ;
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- HS Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại; NCQLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.